

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Bà Đoàn Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn N –Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 08/02/1979, tại huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn G (Đã chết) và bà Lương Thị L, sinh năm 1933 – trú tại Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Có vợ là Hán Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn) ; Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: 01, Ngày 24/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 (một) năm tù, thời gian tính từ ngày 12/3/2015 về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 01, Ngày 13/10/2017 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn N, thời hạn 02 năm; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2018 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 31/12/2017 Bùi Văn N đi bộ đến nhà mẹ đẻ là bà Lương Thị L ở cùng thôn ăn cơm trưa với bà L. Sau khi ăn xong, N gọi điện thoại di động cho anh trai ruột là Bùi Văn T hỏi mượn chiếc xe máy Honda Wave S biển kiểm soát 21B1-154.61 của anh T dựng ở sân nhà bà L với mục đích đi mua chất ma túy để sử dụng nhưng anh T không đồng ý. N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T đem đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đi về nhà lấy một chiếc chìa khóa mô tô có từ trước, quay trở lại nhà bà L mở khóa điện chiếc xe mô tô của anh T. Lợi dụng lúc không ai để ý, N điều khiển chiếc xe mô tô đến khu vực chợ H, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái bán chiếc điện thoại di động của mình được 100.000 đồng và đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, N điều khiển xe mô tô đến khu vực xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngủ qua đêm ở ven đường. Sáng ngày 01/01/2018, N điều khiển xe mô tô đến nhà bạn là anh Phạm Văn T trú tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái hỏi vay tiền. Anh T đồng ý cho N vay 1.500.000 đồng và viết giấy vay tiền, đồng thời N để lại chiếc xe mô tô cho anh T làm tin. Nam dùng 1.500.000 đồng vay được của anh T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 03/01/2018, N quay về nhà ở xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị cơ quan điều tra triệu tập làm việc, tại đây N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã kết luận về trị giá chiếc xe mô tô do bị cáo Bùi Văn N chiếm đoạt của anh Bùi Văn T “Định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển kiểm soát 21B1-154.61, màu đen bạc, số khung 5219CY297435, số máy C52E-4449272, mua từ năm 2013 với giá 17.000.000 đồng, tại thời điểm bị xâm hại xe đã khấu hao 50%, do vậy giá trị còn lại là $17.000.000 \text{ đồng} \times 50\% = 8.500.000 \text{ đồng}$ ”.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTY ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố Bùi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Bùi Văn N đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Người bị hại anh Bùi Văn T xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T vắng mặt, nhưng đã có lời khai không yêu cầu đòi lại số tiền cho bị cáo vay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015, phạt bị cáo Bùi Văn N từ 12 đến 18 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 04/01/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S biển kiểm soát 21B1-154.61 đã trả cho người bị hại anh Bùi Văn T và 01 giấy vay tiền lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 31/12/2017, tại nhà bà Lương Thị L thuộc thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, Bùi Văn N đã lợi dụng sự sơ hở lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S biển kiểm soát 21B1-154.61 trị giá 8.500.000 đồng. Xét bị cáo Bùi Văn N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ Nghị quyết 41 của Quốc hội thì tại thời điểm xét xử tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 BLHS năm 2015 nhẹ hơn tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các điều khoản quy định tại Điều 173 BLHS năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn và có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xét xử nghiêm minh.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 13/10/2017 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn N, thời hạn 02 năm nhưng bị cáo đã bỏ trốn chưa thi hành; ngày 24/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 (một) năm tù, thời gian tính từ ngày 12/3/2015 về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố để bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các đối tượng khác:

Đối với anh Phạm Văn T, sinh năm 1979 - trú tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái là người cho bị cáo vay tiền và giữ chiếc xe mô tô làm tin. Qua quá trình điều tra xác định anh T không biết chiếc xe mô tô do N phạm tội mà có. Do đó, trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với anh Phạm Văn T là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Văn N vào ngày 31/12/2017 theo lời khai của N thuộc khu vực công chợ H, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông nêu trên nên không có căn cứ để xử lý, nếu có căn cứ đầy đủ sẽ được xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện T đã lập biên bản và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000680 ngày 14/02/2018 là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S biển kiểm soát 21B1-154.61 đã trả cho người bị hại anh Bùi Văn T và 01 giấy vay tiền đưa vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Năm 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2018.
3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần quyết định liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại; ng có QL&NV liên quan;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phạm Mai Hằng

